

**Dạng thuốc :** Kem bôi 2% đóng ống 20g và hộp 100g

**Tác dụng :** Là một polysaccharit nguồn gốc thiên nhiên ở Việt Nam, có tác dụng kháng khuẩn với nhiều chủng, gram âm và gram dương kể cả trực khuẩn mủ xanh, kháng nấm nhất là *Candida albicans* - Còn có tác dụng tăng sinh tế bào da.

**Chỉ định :** Các vết bỏng, vết thương nhiễm khuẩn, mụn nhọt, lở loét, nấm....

**Liều dùng :** Sau khi rửa vết thương, bôi thuốc lên tổn thương hoặc gác vỏ khuẩn, đắp gác băng kín vết thương. Ngày dùng 1 lần.

**Chống chỉ định :** Chưa nhận thấy.

### Polytar liquid (Stiefel- Anh)

**Dạng thuốc :** Thuốc gội đầu đóng lọ 65ml chứa 0,3% dầu Cade, 0,3% tar BP, 0,1% dung dịch Coal tar USP, 0,3% Coal tar chiết xuất bằng dầu tạc và 10% oleyl alcohol- với pH 5,5.

**Tác dụng :** Sát khuẩn và chống tiết bã dầu nhờn.

**Chỉ định :** Bệnh vẩy nến, tiết bã nhờn ở da đầu, ngứa da đầu kèm gàu. Làm sạch và mượt tóc.

**Liều dùng :** Tuân lễ gội đầu 1-2 lần. Thắm ướt tóc. Bôi thuốc vào tóc và sát mạnh cho thuốc ngấm vào da đầu. - Rồi gội tráng lại bằng nước sạch.

### Pommade Midy

(Sanofi- Việt Nam)

**Dạng thuốc :** Ống thuốc mỡ bôi hậu môn 40g ; cứ 100g chứa :

<i>Amylein HCl</i>	1g
<i>Benzocain</i>	1g
<i>Cao Hamamelis</i>	0,5g
<i>Cao hạt dẻ Ấn Độ</i>	2,5g

**Chỉ định :** Điều trị triệu chứng đau, ngứa, cương tụ trong bệnh trĩ và loét hậu môn.

**Liều dùng :** Ngày bôi 1-2 lần, sau hoặc trước khi đi ngoài.

**Chống chỉ định :** Mẫn cảm với benzocain.

### Prefagyl Oberlin (Pháp)

**Dạng thuốc :** Viên sủi bọt có :

<i>Mg.chlorid</i>	0,01g
<i>Na bicarbonat</i>	0,14g
<i>Na sulfat</i>	0,285g
<i>Dinatrisphosphat</i>	0,195g

### Na bromid

0,15g

**Tác dụng :** Trung hòa acid dạ dày. Nhuận tràng.

**Chỉ định :** Các rối loạn do acid gây nên, ợ nóng, hồi lưu dạ dày - thực quản, buồn nôn.

**Liều dùng :** Người lớn uống 1-2 viên, sau bữa ăn hay vào lúc khó chịu.

Trẻ em 1/2 viên trong 100g nước đường.  
Trẻ còn bú uống 1/4 viên trong 100g nước đường.

**Chống chỉ định :** Không dùng thuốc lâu dài (trâm, địu, ban brom, trứng cá). Ỉa chảy, đau bụng phải ngừng thuốc.

### Preparation H (Pháp-Mỹ)

**Dạng thuốc :** Thuốc đạn/ống thuốc mỡ 25g

<i>Butoform</i>	0,02g / 0
<i>Cao cộn nước men bia</i>	25mg / 405mg
<i>Esculosid</i>	1mg / 0
<i>Dầu gan cá</i>	1500UI / 810mg
<i>Tinh dầu thym</i>	25mg / 0

**Tác dụng :** Gây tê (giảm đau, chống ngứa): butoform. Bảo vệ mao mạch, chống cương tụ: esculosid.

Làm tổn thương mau lành: vitamin A và men bia. Tinh dầu thym (diệt khuẩn).

**Chỉ định :** Đau ngứa, cương tụ trong cơn đau trĩ và các bệnh ở hậu môn.

**Liều dùng :** Thuốc đạn nạp 1 viên sáng, tối, sau khi đại tiện.

Thuốc mỡ : Ngày bôi 2 lần.

**Chống chỉ định :** Mẫn cảm thuốc.

### Proctolog (Pháp)

**Dạng thuốc :** Ống 20g thuốc mỡ/thuốc đạn có :

<i>Trimebutin</i>	1,16g / 120mg
<i>Các ruscogenines</i>	0,1g / 10mg

**Tác dụng :** Chữa trĩ.

**Chỉ định :** Viêm hậu môn trĩ, nứt kẽ hậu môn, viêm hậu môn có nứt, chảy máu trực tràng.

**Liều dùng :** Bôi 1-2 lần thuốc/ngày. Đặt 1-2 thuốc đạn/ngày.

### Procto-glyvenol

(Ciba-Geigy)

**Dạng thuốc :** Kem bôi hậu môn ống 30mg : Thuốc đạn hộp 5 viên: